

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

a) Giới thiệu về dự án:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Song Lộc

- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH đầu tư phát triển Nguyễn Phúc.

- Tên dự án: Duy tu, sửa chữa các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã Lương Hoà.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 09: Thi công xây dựng công trình

- Nguồn vốn: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Dự án 4 Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

b) Các căn cứ:

- Căn cứ Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 20/06/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc phê duyệt dự án: Duy tu, sửa chữa các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã Lương Hoà;

- Căn cứ Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Duy tu, sửa chữa các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã Lương Hoà.

- Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Song Lộc về việc điều chỉnh phụ lục 3275/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành,

c) Địa điểm xây dựng và hiện trạng mặt bằng:

- Địa điểm xây dựng: xã Lương Hoà, huyện Châu Thành (Nay là: xã Song Lộc, Tỉnh Vĩnh Long).

d) Quy mô công trình, công suất thiết kế:

- Quy mô mặt cắt ngang.

- Cấp công trình: Công trình cấp IV.

- Loại công trình: Công trình Giao thông.

* Hạng mục 1: Đường đal Ô Chích B.

- Tổng chiều dài tuyến: 1.268.5m, trong đó: (Đoạn 1: dài 1.189m, Đoạn 2: dài 79.5m).

+ Bề rộng nền đường: 3m.

+ Bề rộng mặt đường: 2m, độ dốc ngang 2%.

- + Lề đường rộng: 0,5mx2, độ dốc ngang 4%.
- + Bê tông XM đá 1x2 Mác 250, dày 12cm và lớp bê tông bù vênh.
- + Lề đắp đất thịt đầm chặt, k=0,90.

* Hạng mục II: Đường nhựa ấp Ba Se B.

- Chiều dài tuyến: 232m.
- Bề rộng nền đường: 4,0m.
- Bề rộng mặt đường: 3m, độ dốc ngang 3%.
- Lề đường rộng: 0,5mx2, độ dốc ngang 4%.
- Láng nhựa 2 lớp chống thấm mặt đường hiện hữu TC 2,50 kg/m².
- Láng nhựa 2 lớp TC 3,0kg/m² đối với đoạn cải tạo.

* Hạng mục III: Đường nhựa Ô Chích A.

- Tổng chiều dài tuyến: 3.450m; trong đó: (Đoạn 1: dài 3.100m, Đoạn 2: dài 350m).

- Bề rộng nền đường: 5,0m.
- Bề rộng mặt đường: 3,5m, độ dốc ngang 3%.
- Lề đường rộng: 0,75mx2, độ dốc ngang 4%
- Láng nhựa 2 lớp chống thấm mặt đường hiện hữu TC 2, 50kg/m²
- Láng nhựa 2 lớp TC 3,0kg/m² đối với đoạn cải tạo.

* Hạng mục IV: Đường nhựa đê bao Bót Chéch.

- Tổng chiều dài tuyến: 1.992m; trong đó: (Đoạn 1: dài 1.480m, Đoạn 2: dài 512m).

- Đoạn 1: dài 1.480m

- + Bề rộng nền đường: 5,0m.
- + Bề rộng mặt đường: 3,5m, độ dốc ngang 3%.
- + Lề đường rộng: 0, 75m * 2 , độ dốc ngang 4%.
- + Láng nhựa 2 lớp chống thấm mặt đường hiện hữu TC 2.5kg/m².
- + Láng nhựa 2 lớp TC 3,0kg/m² đối với đoạn cải tạo.

- Đoạn 2: dài 512m.

- + Bề rộng nền đường: 4,0m.
- + Bề rộng mặt đường: 3m, độ dốc ngang 3%.
- + Lề đường rộng: 0,5mx2, độ dốc ngang 4%.
- + Láng nhựa 2 lớp chống thấm mặt đường hiện hữu TC 2,50kg/m²
- + Láng nhựa 2 lớp TC 3,0kg/m² đối với đoạn cải tạo.

* Hạng mục V: Đường nhựa Ô3 Bình La.

- Chiều dài tuyến khoản: 2.052m.

- Bề rộng nền đường: 5,0m.
- Bề rộng mặt đường: 3,5m, độ dốc ngang 3%.
- Lề đường rộng: 0,75mx2, độ dốc ngang 4%.
- Láng nhựa 2 lớp chống thấm mặt đường hiện hữu TC 2,50kg/m²
- Láng nhựa 2 lớp TC 3,0kg/m² đối với đoạn cải tạo.
- Tình trạng và công suất phục vụ: Tuyến đường thường được nâng cấp, bảo trì thường xuyên khả năng phục vụ vận tải hàng hoá và lưu thông của người dân rất tốt.

*Giá gói thầu được duyệt đã bao gồm 8% thuế VAT.

2. Thời hạn hoàn thành: 120 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
3			
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSĐT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà

thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhân hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhân hiệu theo nhóm nhân hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhân hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhân hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhân hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhân hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhân năng lượng, nhân sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: (Theo file đính kèm)

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			